TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 47/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 23/10/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hoà.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Nga.

2. Ông Nguyễn Kim Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S - Địa chỉ: số nhà 25 đường Hà Thị Thân, quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Lưu Ngọc H** - Sinh năm: 1983. Địa chỉ: số 02 Nguyễn Xuân Khoát, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Phan Lê K** - Sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 76 đường Lê Thước, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: luật sư **Từ Thảo Nguyên** thuộc Văn phòng luật sư Hướng Dương - Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn - bà Huỳnh Lưu Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phan Lê K kết hôn vào năm 2003, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung với mẹ ruột của tôi tại số 02 Nguyễn Xuân Khoát, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Ba năm trở lại đây, giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống và cách sống của hai bên có sự khác biệt, không thể hòa hợp. Bản thân tôi chỉ biết đến hai con, say mê công việc vì tương lai con cái với ước muốn xây dựng một gia đình hạnh phúc; còn chồng tôi đơn giản hóa mọi việc, sống lãng mãn, không chia xẻ cùng tôi những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cải vã to tiếng với nhau, thậm chí xô xát gây mất trật tự, chính quyền địa phương và công an phường A phải can thiệp giải quyết, gây ảnh hưởng đến tâm lý các con. Mâu thuẫn cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được, mâu thuẫn trầm trọng khiến tôi không thể chịu đựng nổi phải tạm thời dẫn theo hai con đi thuê nhà nhà khác để ở, tránh phiền hà đến bố mẹ mình. Nay tôi xác định không còn yêu thương ông K nữa, hiện tại phần ai nấy sống, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phan Lê K.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung: Phan Huỳnh Hà G, sinh ngày 05.8.2005 và Phan Khánh S, sinh ngày 11.9.2010.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phan Huỳnh Hà G và Phan Khánh S cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có.

** Bị đơn là ông Phan Lê K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Lưu Ngọc H về điều kiện kết hôn, thời điểm và nơi đăng ký kết hôn. Chúng tôi kết hôn vào năm 2003, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, TP. Đà Nẵng. Quá trình chung sống, tôi xác nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân là do sau khi cưới vợ chồng tôi sống chung với gia đình vợ, tôi luôn có mặc cảm tự ti, nhiều năm liền không thể tự giải thoát được nên có nhiều bức xúc, nói và làm những điều xúc phạm vợ làm cho vợ tôi bị tổn thương. Trong quá trình hòa giải, tôi mong muốn sẽ sửa đổi và vợ tôi hiểu được những suy nghĩ của tôi để vợ chồng cùng nhau giải quyết, xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng tại phiên tòa tôi nhận thấy vợ chồng tôi không thể tiếp tục chung sống được nữa nên tôi cũng đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Lưu Ngọc H.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung tên: Phan Huỳnh Hà G, sinh ngày 05.8.2005 và Phan Khánh S, sinh ngày 11.9.2010.

Nay ly hôn, để thể hiện trách nhiệm của một người cha, về mặt giấy tờ tôi yêu cầu Tòa án giao cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Khánh S, giao con Phan Huỳnh Hà G cho bà H nuôi dưỡng. Tôi và bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trên thực tế tôi cũng đồng ý sẽ để cho hai con sống cùng với mẹ để không chia rẽ tình cảm chị em của các con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng:

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K đã thống nhất ly hôn nên đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

Đối với con chung, bà H vẫn kiên quyết xin được nuôi hết 02 con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi hai con; còn ông K về mặt giấy tờ ông yêu cầu Tòa án giao cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Khánh S, giao con Phan Huỳnh Hà G cho bà H nuôi dưỡng. Ông và bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông cũng đồng ý trên thực tế sẽ để cho hai con sống cùng với mẹ để không chia rẽ tình cảm chị em của các con; bản thân các cháu cũng đều có nguyện vọng được ở cùng nhau và ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu tôi đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu nuôi hai con của bà H là phù hợp.

Về tài sản chung hai ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung hai ông bà đều xác định không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn là ông Phan Lê K liên tục vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11.9.2018 và 28.9.2018 nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về quan hệ hôn nhân: căn cứ các Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K;

* Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 giao hai con chung Phan Huỳnh Hà G, sinh ngày 05.8.2005 và Phan Khánh S, sinh ngày 11.9.2010 cho bà Huỳnh Lưu Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi. Ông Phan Lê K không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

* Về nợ chung: Bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K đều xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K kết hôn vào năm 2003, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số I/2003 ngày 07 tháng 4 năm 2003). Hôn nhân của hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê đều thống nhất thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy việc thuận tình ly hôn của hai ông bà là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với pháp luật nên cần căn cứ các điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của hai ông bà là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K có 02 con chung tên: Phan Huỳnh Hà G, sinh ngày 05.8.2005 và Phan Khánh S, sinh ngày 11.9.2010.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phan Huỳnh Hà G và Phan Khánh S cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Còn ông K, về mặt giấy tờ ông yêu cầu Tòa án giao cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Khánh S, giao con Phan Huỳnh Hà G cho bà H nuôi dưỡng. Ông và bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông cũng đồng ý trên thực tế sẽ để cho hai con sống cùng với mẹ để không chia rẽ tình cảm chị em của các con;

Xét yêu cầu của hai ông bà về việc nuôi con thì thấy, mặc dù ông K yêu cầu về mặt giấy tờ ông được trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Khánh S, giao con Phan Huỳnh

Hà G cho bà H nuôi dưỡng. Ông và bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trên thực tế ông đồng ý sẽ để cho hai con sống cùng với mẹ để không chia rẽ tình cảm chị em của các con. Như vậy, chính bản thân ông K cũng không muốn các con của ông bị tổn thương, bị chia rẻ tình cảm chị em; cả hai cháu Phan Huỳnh Hà G và Phan Khánh S cũng đều có nguyện vọng được sống cùng nhau và sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu HĐXX thấy cần căn cứ các Điều 81, 82, 83 giao hai con chung Phan Huỳnh Hà G và Phan Khánh S cho bà Huỳnh Lưu Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi.

Do bà Huỳnh Lưu Ngọc H không yêu cầu ông Phan Lê K cấp dưỡng nuôi con nên ông Phan Lê K không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về nợ chung: Bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K đều xác định không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ban hành ngày 30.12.2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" bà Huỳnh Lưu Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng phí 300.000đ bà Huỳnh Lưu Ngọc H đã nộp tại biên lai thu số 08877 ngày 27.7.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ban hành ngày 30.12.2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Lưu Ngọc H và ông Phan Lê K.

2. Về con chung: giao hai con chung Phan Huỳnh Hà G, sinh ngày 05.8.2005 và Phan Khánh S, sinh ngày 11.9.2010 cho bà Huỳnh Lưu Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi.

Ông Phan Lê K không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Huỳnh Lưu Ngọc H phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng phí 300.000đ bà Huỳnh Lưu Ngọc H đã nộp tại biên lai thu số 08877 ngày 27.7.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát quận S
- Những người tham gia tố tụng
- Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ